

Số: 12/2019/QĐST- DS

Đ, ngày 26 tháng 04 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải T ngày 18 tháng 04 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 37/2019/TLST-DSTC ngày 09 tháng 04 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải T về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải T, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông **Hoàng Văn T**- Sinh năm 1974;

Địa chỉ: Số nhà 37, tổ dân phố 07, phường M, T phố Đ, tỉnh B

* Bị đơn: Ông **Lê Tiến S**- Sinh năm 1978;

Địa chỉ: Tổ dân phố 06, phường Him Lam, T phố Đ, tỉnh B

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Lê Tiến S sẽ có trách nhiệm trả cho ông Hoàng Văn T tổng số tiền vay gốc là 420.000.000 đồng (*Bốn trăm hai mươi triệu đồng chẵn*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án, thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

- Ông Hoàng Văn T tự nguyện chịu 5.200.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 10.400.000 đồng (Mười triệu bốn không trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0002264 ngày 08/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự T phố Đ, tỉnh B. Ông Hoàng Văn T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn lại cho Ông Hoàng Văn T số tiền 5.200.000 đồng (Năm triệu hai trăm nghìn đồng chẵn).

Ông Lê Tiến S tự nguyện chịu 5.200.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND T phố ĐBP;
- Chi cục THADS TP.ĐBP;
- Tòa án tỉnh B;
- Lưu Văn phòng;
- Lưu Kế toán;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Tố Loan